

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày 12/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến H-ng
Hội thẩm nhân dân; Bà Lê Thị Xuân, ông Nguyễn Hữu Xuyên.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ
Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông
Chu Đức Tuấn , Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh
doanh th- ơng mại thụ lý số: 14/2022/TLST-KDTM ngày 26/4/2022 về “Tranh
chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, thanh toán tiền” theo Quyết định đ- a vụ án ra
xét xử số: 07/2022/QĐST-KDTM ngày 28/7/2022 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P.

Địa chỉ: Cụm CN H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo
pháp luật: Ông Vũ Văn H - giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn
Mạnh H – Giám đốc Công ty luật TNHH Hùng L (có mặt). Địa chỉ: Số 75,
Nguyễn Huy T, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH Bình Phụng.

Địa chỉ: Đường H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp
luật: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1998 – Chủ Doanh nghiệp; bà
Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1978 - Giám đốc; (vắng mặt);

NHÂN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày
30/5/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn đại diện theo ủy quyền ông
Nguyễn Mạnh H trình bày: Ngày 08/01/2017 Công ty TNHH Sản xuất bê tông
xây dựng P có ký hợp đồng mua bán cung cấp bê tông thương phẩm với Công ty
TNHH Bình P. Theo hợp đồng số 0801/2018/ HĐMB/BP-PT. Tại công trình
Đường giao thông nông thôn trục trung tâm xóm Thanh Lê, thôn Lung Sơn, thị
trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Theo các điều từ điều 1 đến điều 7 của
hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Bình Phụng, theo thỏa thuận thống nhất
ký kết các điều trong hợ đồng về nội dung đến chất lượng sản phẩm bê tông
thương phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật được giao và nhận thực tế. Cũng như quy
định rõ trách nhiệm của mỗi bên, về điều khoản thanh toán và hình thức thanh
toán, nội dung thanh toán, cũng như điều khoản khác. Sau khi hợp đồng được ký
kết hai bên đã tổ chức thực hiện hợp đồng như sau: Công ty TNHH Sản xuất bê

tổng xây dựng P đã giao hàng bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Bình P cụ thể các lần như sau:

- Ngày 16 + 17/01/2018 bê tông M 250- 650,5m³, đơn giá 760.000đ = 513.895.000 VNĐ

Ngày 30/01/2019 bên A (Công ty TNHH Bình P) trả tiền bê tông hình thức chuyển khoản số tiền là 379.800.000đồng, đến ngày 25/01/2022 bên A (Công ty TNHH Bình P) trả tiền tiền mặt thêm được 1.000.000đồng. Tổng số bên A đã trả được số tiền là 380.800.000đồng. B đã xuất hóa đơn VAT cho bên A = 380.800.000đồng.

Căn cứ vào tiền hàng thì tính đến ngày 25/01/2022 bên A còn nợ tiền hàng của bên B là (Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng Phúc Tiến) số tiền hàng là 134.312.362 đồng. bên B đã đối chiếu công nợ và chốt số liệu. Bên B đã nhiều lần làm thông báo giấy đề nghị thanh toán công nợ, thông báo gọi điện thoại nhưng bên A (Công ty TNHH Bình P) không hợp tác đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 5 của hợp đồng. và phải chịu lãi suất 10%/năm trên tổng số tiền trên thời gian chậm thanh toán hơn 02 tháng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, có thông báo cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P biết việc ông Nguyễn Đức B bị tai nạn và đã chết năm 2019, vì vậy ngày 30/5/2022 Công ty đã có đơn khởi kiện bổ sung thay đổi người đại diện theo pháp luật đối với Công ty TNHH Bình P.

- Bị đơn: Công ty TNHH Bình P - Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998 – Chủ Doanh nghiệp; bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 - Giám đốc; đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã đến trụ sở của Công ty nhưng không gặp được các đương sự để làm việc, và đã phải tiến hành niêm yết các giấy báo, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ bên nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tại phiên tòa.

1/ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án.

2/ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

3/ Về việc giải quyết vụ án:

* Về tố tụng: Đảm bảo quy định của pháp luật.

* Về nội dung: Ngày 08/01/2017 Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P có ký hợp đồng mua bán cung cấp bê tông thương phẩm với Công ty TNHH Bình P. Theo hợp đồng số 0801/2018/ HĐMB/BP-PT. Tại công trình Đường giao thông nông thôn trục trung tâm xóm Thanh Lê, thôn Lung Sơn, thị

trần Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Theo các điều từ điều 1 đến điều 7 của hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Bình Phụng, theo thỏa thuận thống nhất ký kết các điều trong hợp đồng về nội dung đến chất lượng sản phẩm bê tông thương phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật được giao và nhận thực tế. Cũng như quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên, về điều khoản thanh toán và hình thức thanh toán, nội dung thanh toán, cũng như điều khoản khác. Sau khi hợp đồng được ký kết hai bên đã tổ chức thực hiện hợp đồng như sau: Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P đã giao hàng bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Bình P cụ thể các lần như sau:

- Ngày 16 + 17/01/2018 bê tông M 250- 650,5m³, đơn giá 760.000đ = 513.895.000 VNĐ

Ngày 30/01/2019 bên A (Công ty TNHH Bình Phụng) trả tiền bê tông hình thức chuyển khoản số tiền là 379.800.000đồng, đến ngày 25/01/2022 bên A (Công ty TNHH Bình Phụng) trả tiền tiền mặt thêm được 1.000.000đồng. Tổng số bên A đã trả được số tiền là 380.800.000đồng. B đã xuất hóa đơn VAT cho bên A = 380.800.000đồng.

Căn cứ vào tiền hàng thì tính đến ngày 25/01/2022 bên A còn nợ tiền hàng của bên B là (Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng Phúc Tiến) số tiền hàng là 133.095.000đồng. bên B đã đối chiếu công nợ và chốt số liệu. Bên B đã nhiều lần làm thông báo giấy đề nghị thanh toán công nợ, thông báo gọi điện thoại nhưng bên A (Công ty TNHH Bình P) không hợp tác đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 5 của hợp đồng. và phải chịu lãi suất 10%/năm trên tổng số tiền trên thời gian chậm thanh toán 07 tháng, tại phiên tòa Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P, chỉ yêu cầu ty TNHH Bình P phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P số tiền 134.312.360 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự chấp nhận.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ Điều 357, 440, 446 Bộ luật dân sự; Điều 50, 317 Luật thương mại năm 2005.

Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P.

Buộc Công ty TNHH Bình P phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P số tiền 134.312.360 đồng.

- Công ty cổ TNHH Bình Phụng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P tiền tạm ứng án phí.

III những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hồ sơ trong vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 08/01/2017 Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P có ký hợp đồng mua bán cung cấp bê tông thương phẩm với Công ty TNHH Bình P. Theo hợp đồng số 0801/2018/ HDMB/BP-PT. Tại công trình Đường giao thông nông thôn trục trung tâm xóm Thanh Lê, thôn Lung Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Theo các điều từ điều 1 đến điều 7 của hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Bình P, theo thỏa thuận thống nhất ký kết các điều trong hợp đồng về nội dung đến chất lượng sản phẩm bê tông thương phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật được giao và nhận thực tế. Cũng như quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên, về điều khoản thanh toán và hình thức thanh toán, nội dung thanh toán, cũng như điều khoản khác. Sau khi hợp đồng được ký kết hai bên đã tổ chức thực hiện hợp đồng như sau: Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P đã giao hàng bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Bình P cụ thể các lần như sau:

- Ngày 16 + 17/01/2018 bê tông M 250- 650,5m³, đơn giá 760.000đ = 513.895.000 VNĐ

Ngày 30/01/2019 bên A (Công ty TNHH Bình P) trả tiền bê tông hình thức chuyển khoản số tiền là 379.800.000đồng, đến ngày 25/01/2022 bên A (Công ty TNHH Bình Phước) trả tiền tiền mặt thêm được 1.000.000đồng. Tổng số bên A đã trả được số tiền là 380.800.000đồng. B đã xuất hóa đơn VAT cho bên A = 380.800.000đồng, sau khi đối trừ khoản đã thanh toán thì Công ty TNHH Bình P còn nợ số tiền mua bê tông của Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P tính đến ngày 25/01/2022 số tiền hàng là 133.095.000đồng. bên B đã đối chiếu công nợ và chốt số liệu. Bên B đã nhiều lần làm thông báo giấy đề nghị thanh toán công nợ, thông báo gọi điện thoại nhưng bên A (Công ty TNHH Bình Phước) không hợp tác đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 5 của hợp đồng. Sau đó đến ngày 25/01/2022 Công ty TNHH Bình P trả thêm được 1.000.000đồng và từ đó đến khi Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P khởi kiện ra Tòa Công ty TNHH Bình P không trả thêm được khoản tiền nào khác, vì vậy trong vụ án này khởi hiệu khởi kiện được tính từ ngày 25/01/2022. Do Công ty TNHH Bình P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 5 của hợp đồng nên phải chịu lãi suất 10%/năm trên tổng số tiền trên thời gian chậm thanh toán theo như phía Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P yêu cầu là hơn 02 tháng.

HĐXX xét thấy Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P và Công ty TNHH Bình P là hai pháp nhân, có đăng ký kinh doanh hợp pháp, có quyền thực hiện các hợp đồng kinh doanh thương mại và các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hợp đồng mua bán thì Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo như hợp đồng, còn Công ty TNHH Bình P chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo như hợp đồng (về khoản tiền thanh toán tiền hàng). Mặc dù phía Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P đã đòi nhiều lần, do vậy xét thấy yêu cầu của phía nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P là có căn cứ, vì vậy cần buộc Công ty TNHH Bình P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ và lãi chậm trả cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P. Tại phiên tòa đại diện cho phía nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P chỉ yêu cầu đòi Công

ty TNHH Bình P số tiền là 134.312.362 đồng, yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp lên không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 31, 203, 227, 228, 249, 250, 251, 253, 260, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 317 Luật thương mại; Điều 50 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P đối với Công ty TNHH Bình P.

Buộc Công ty Công ty TNHH Bình P phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng P số tiền là 134.312.362 đồng (Một trăm ba mươi triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trình hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty TNHH Bình P phải chịu 6.715.618 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.327.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/ 2021/ 0002035 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, cho Công ty TNHH Sản xuất bê tông xây dựng Phúc Tiến.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến H- ng

